

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2024/KDTM - ST**

Ngày 05/3/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn.

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19A/2024/QĐST-KDTM ngày 16/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H .

Trụ sở chính: 54A đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội - Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L** - Chức vụ: Tổng Giám đốc - Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T** – chức vụ: Chuyên viên tổ tụng; ông **Nguyễn Tiến T** – chức vụ: Giám đốc tổ tụng cấp 2; ông **Đào Ngọc T** – chức vụ: Giám đốc tổ tụng cấp 2; ông **Lê Thành Đ** – chức vụ: chuyên viên tổ tụng theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGDD12 ngày 20/07/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng H và giấy ủy quyền số 8098/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/8/2023. Địa chỉ liên hệ: 224 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV C (Công ty C)- Trụ sở: Lô 43-B2.12 đường L, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng - Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị Thanh T** - Chức vụ: Giám đốc. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng:

Ngày 17/11/2021 Ngân hàng TMCP H- Chi nhánh Đà Nẵng và Công ty C đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 17.11/2021/HĐTD. Ngày 04/11/2022 hai bên đã ký kết thêm Phụ lục hợp đồng số 04.11/2022/HĐTD-PL với các nội dung sau:

- Hạn mức cho vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất: Tính trên dự nợ gốc giảm dần và quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ

Chi tiết như sau:

- Khế ước nhận nợ lần thứ 1 - 06082010472574:

Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

Lãi suất: 17.95%/năm; Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Thời hạn vay: 6 tháng;

Hình thức vay: Tín chấp;

Mục đích vay: Trả lương cho nhân viên.

- Khế ước nhận nợ lần thứ 2 - 06082010472604:

Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

Lãi suất: 17.95%/năm; Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Thời hạn vay: 6 tháng;

Hình thức vay: Tín chấp;

Mục đích vay: Trả lương cho nhân viên.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP H đã giải ngân cho Công ty C đúng theo các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù Ngân hàng TMCP H đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty C vẫn cố tình chây ỳ không trả nợ.

Dư nợ khoản vay của Công ty C tại Ngân hàng TMCP H tạm tính đến ngày 05/03/2024 chi tiết như sau:

- Nợ gốc	:	999.931.251 đồng
- Nợ lãi	:	147.796.281 đồng
- Nợ lãi quá hạn	:	70.880.058 đồng
- Tổng cộng	:	1.218.607.590 đồng

Từ những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng TMCP H kính đề nghị Quý tòa thụ lý vụ án và xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc Công ty TNHH MTV C phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP H số tiền **1.218.607.590 đồng** (Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm chín mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 999.931.251 đồng, nợ lãi là 147.796.281 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.880.058 đồng (Tạm tính đến ngày 05/03/2024). Kể từ ngày 06/03/2024, Công ty C còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền

lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

* *Đối với bị đơn- Công ty TNHH MTV C:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở của công ty, tại UBND phường M và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N cho bị đơn được biết nhưng đại diện Công ty TNHH MTV C đều vắng mặt. Qua xác minh tại Công an phường M, quận Ngũ Hành Sơn: tại địa chỉ lô 43-B2.12 đường L, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng không có bảng tên, biển hiệu của Công ty TNHH MTV C, hiện nay không có Công ty nào hoạt động tại địa chỉ này. Tòa án nhân dân quận N đã tiến hành xác minh địa chỉ trụ sở hoạt động và tình trạng đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV C để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh như sau:

Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cung cấp: Công ty TNHH MTV C được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0401850396, đăng ký lần đầu ngày 25/8/2017; địa chỉ trụ sở chính: Lô 43-B2.12 đường L, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng; người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh T- Chức danh: Giám đốc.

Tình trạng pháp lý của công ty: Không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Ngày 19/12/2023 Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng đã có thông báo số QDCB/320466 yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các bên đương sự, nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng; riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với Công ty TNHH MTV C. Buộc Công ty TNHH MTV C phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày **05/3/2024** là: **1.218.607.590 đồng** (Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm chín mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 999.931.251 đồng, nợ lãi là

147.796.281 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.880.058 đồng; Công ty TNHH MTV C tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/3/2024 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP H và Công ty TNHH MTV C; bị đơn - Công ty TNHH MTV C có địa chỉ trụ sở: Lô 43-B2.12 đường L, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N.

Bị đơn- đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV C là bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng phía bị đơn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 17.11/2021/HĐTD ngày 17/11/2021; Phụ lục hợp đồng số 04.11/2022/HĐTD-PL ngày 04/11/2022; Khế ước nhận nợ lần thứ 1 – 06082010472574 và Khế ước nhận nợ lần thứ 2 – 06082010472604 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H với Công ty TNHH MTV C trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV C chỉ thanh toán 68.749 đồng tiền gốc và tiền lãi là 85.242.740 đồng. Tính đến ngày 08/5/2023 Công ty TNHH MTV C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề yêu cầu Công ty TNHH MTV C trả nợ nhưng đến nay Công ty TNHH MTV C vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy Công ty TNHH MTV C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H về việc buộc Công ty TNHH MTV C phải trả số tiền tạm tính đến ngày 05/3/2024 là: **1.218.607.590 đồng** (Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm chín mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 999.931.251 đồng, nợ lãi là 147.796.281 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.880.058 đồng là phù hợp với Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.2] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 06/3/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 17.11/2021/HĐTD ngày 17/11/2021; Phụ lục hợp đồng số 04.11/2022/HĐTD-PL ngày 04/11/2022; Khế ước nhận nợ lần thứ 1 – 06082010472574 và Khế ước nhận nợ lần thứ 2 – 06082010472604 cho đến khi Công ty TNHH MTV C thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Các đề nghị của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Án phí KDTM sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điều 157; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

- Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với Công ty TNHH MTV C về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc Công ty TNHH MTV C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm tính đến ngày 05/3/2024 là: **1.218.607.590 đồng** (Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm chín mươi đồng), trong đó: nợ gốc

là 999.931.251 đồng, nợ lãi là 147.796.281 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.880.058 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ 06/3/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 17.11/2021/HĐTD ngày 17/11/2021; Phụ lục hợp đồng số 04.11/2022/HĐTD-PL ngày 04/11/2022; Khế ước nhận nợ lần thứ 1 – 06082010472574 và Khế ước nhận nợ lần thứ 2 – 06082010472604 cho đến khi Công ty TNHH MTV C thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH MTV C phải chịu **48.558.228 đồng** (*Bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi tám đồng*)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí **22.275.000 đồng** (*Hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001592 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm